

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
**\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**NÓI 3**

**Số tín chỉ: 02**  
**Trình độ đào tạo: Đại học**  
**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh**

**Năm 2022**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

- Tên học phần:** Nói 3
- Mã học phần:** NNA 235
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ hai
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành.
  - Tự học: 60 giờ.
- Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần Nói 2
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Hoàng Yên	0986596586	<a href="mailto:yendhsd@gmail.com">yendhsd@gmail.com</a>
2	ThS. Tăng Thị Hồng Minh	0913592866	<a href="mailto:Tang.huyminh@gmail.com">Tang.huyminh@gmail.com</a>
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989670521	<a href="mailto:Luongnn78@gmail.com">Luongnn78@gmail.com</a>

## 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Nói 3 cung cấp cho sinh viên các nội dung sau:

- Từ vựng: Các từ vựng chỉ mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh, các chủ đề hàng ngày như công việc, sự kiện, mục đích, ước mơ...
- Cấu trúc: Cách dùng câu mệnh lệnh, cách đưa ra yêu cầu, đề nghị, cách đặt câu hỏi trực tiếp, gián tiếp, cách thể hiện sự nuối tiếc, mong chờ...
- Kỹ năng: Các bài luyện tập nghe, nói về các chủ đề liên quan đến gia đình, miêu tả tính cách con người, đưa ra vấn đề và giải quyết vấn đề...

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau: - Từ vựng: Các từ vựng chỉ mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh...	3	[1.2.1.1b]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
	Kỹ năng nghe, nói về các chủ đề liên quan đến gia đình, miêu tả tính cách con người, đưa ra vấn đề và giải quyết vấn đề...	3	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ đã được giảng viên phân công.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Liệt kê được các từ vựng chỉ mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh, tin tức, sự kiện...	3	[2.1.2]
CDR1.2	Đặt câu và vận dụng từ vựng vào giao tiếp	3	[2.1.2]
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Phát âm đúng các từ vựng chỉ mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh, tin tức, sự kiện...	3	[2.2.6]
CDR2.2	Nghe hiểu các bài thuyết trình, đoạn hội thoại về		

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
	các chủ đề trong học phần như mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh, tin tức, sự kiện, mục đích, ước mơ...		
CĐR2.3	Nói về các chủ đề trong học phần như mối quan hệ trong gia đình, các đặc điểm tính cách của những người xung quanh, tin tức, sự kiện, mục đích, ước mơ...		
<b>CĐR3</b>	<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.		
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Phân công nhiệm vụ trong nhóm một cách hiệu quả nhất.		
CĐR3.4	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm trước lớp.		

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1		CDR2			CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
1	Lesson 1: I'm an only child	3			3		3	3	3	3
2	Lesson 2: She's a born leader		3	3	3	3	3	3	3	3
3	Lesson 3: We're both reliable	3			3	3	3	3	3	3
4	Lesson 4: As I was saying...		3	3	3	3	3	3	3	3
5	Lesson 5: I'd like to check in	3		3	3	3	3	3	3	3
6	Lesson 6: Here are some rules			3	3	3	3	3	3	3
7	Lesson 7: There are some problems	3		3	3	3	3	3	3	3
8	Lesson 8: That would be great		3	3	3		3	3	3	3
9	Lesson 9: Do you know...?			3	3		3	3	3	3
10	Lesson 10: Sorry. My mistake	3		3	3		3	3	3	3
11	Lesson 11: Can I please...?		3	3	3		3	3	3	3
12	Lesson 12: I'm broken			3	3	3	3	3	3	3
13	Lesson 13: I used to play hopscotch	3		3	3	3	3	3	3	3
14	Lesson 14: She said she was sorry		3	3	3	3	3	3	3	3
15	Lesson 15: I read an unusual story			3	3	3	3	3	3	3
16	Lesson 16: When did they release it?	3	3	3	3	3	3	3	3	3
17	Lesson 17: You didn't know?			3	3	3	3	3	3	3
18	Lesson 18: A good friend is loyal		3	3	3	3	3	3	3	3
19	Lesson 19: I could do that			3	3		3	3	3	3
20	Lesson 20: I wish I'd remembered	3		3	3		3	3	3	3
21	Lesson 21: I'd rather not say		2	3	3		3	3	3	3

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần								
		CDR1		CDR2			CDR3			
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3	CDR 3.4
22	Lesson 22: It could be an ad for			3	3		3	3	3	3
23	Lesson 23: The main reason is...			3	3		3	3	3	3
24	Lesson 24: It needs a good location	3					3	3	3	3
25	Lesson 25: You're expected to...		3	3	3	3	3	3	3	3
26	Lesson 26: What does is mean			3	3	3	3	3	3	3
27	Lesson 27: What will happen if...?	3		3	3	3	3	3	3	3
28	Lesson 28: It must have been...		3				3	3	3	3

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	Chuẩn đầu ra của học phần			Ghi chú
					CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm chuyên cần	1 điểm	20%	- Phát vấn - Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá chuyên cần	CĐR1.1 CĐR1.2	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4,	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	- Vấn đáp 15 phút/ 1SV	CĐR1.1 CĐR1.2	CĐR2.1 CĐR 2.2 CĐR 2.3	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	- Vấn đáp 20 phút/ 1SV	CĐR1.1 CĐR1.2	CĐR2.1 CĐR 2.2 CĐR 2.3	CĐR3.1 CĐR3.2 CĐR3.3 CĐR3.4	

### 11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm điểm 4.

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp.
- Kiểm tra giữa học phần: Vấn đáp (10 phút/1 SV).
- Thi kết thúc học phần: Vấn đáp (01 bài thi, thời gian làm bài: 45 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.

- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.

- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.

- Dụng cụ học tập: Từ điển, vở ghi, bút,...

### 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- Jack C.Richards and David Bohlke,2020, *Speak Now 3*, Oxford University Press.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- Karen Kovacs, *Speaking for IELTS*, HarperCollins Publishers.

### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy-học

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
1	<p><b>Lesson 1: I'm an only child</b>  <b>Lesson 2: She's a born leader</b>  <b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày từ vựng chỉ mối quan hệ trong gia đình, các tính từ/ danh từ chỉ tính cách con người.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các từ chỉ mối quan hệ trong gia đình, các tính từ/ danh từ chỉ tính cách con người.</li> <li>- Hội thoại giới thiệu bản thân và người khác.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, phát vấn.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích bày các cụm từ chỉ mối quan hệ trong gia đình, các tính từ/ danh từ chỉ tính cách con người.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Nêu vấn đề và trao đổi trước cùng sinh viên.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu về giới thiệu bản thân và các thành viên trong gia đình, cách nói về đặc điểm tính cách của ai đó.</li> <li>+ Trả lời câu hỏi, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Hoàn thành và thảo luận nội dung trang 2-5 TL [1].</li> <li>+ Hoàn thành các bài tập bài số 1 trang 8 TL [2].</li> </ul>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.



TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
2	<p><b>Lesson 3:</b> <b>We're both reliable</b></p> <p><b>Lesson 4: As I was saying ...</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các cụm từ dùng để miêu tả tính cách.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các cụm từ cụm từ dùng để miêu tả tính cách.</li> <li>- Hội thoại sử dụng các tính từ miêu tả và từ vựng trong bài.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, đặt vấn đề, phát vấn, trực quan.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các cụm từ dùng để miêu tả cảm xúc.</li> <li>+ Nêu vấn đề cần giải quyết.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu về các tính từ thể hiện tính cách.</li> <li>+ Hoàn thành và thảo luận bài tập trang 6-9 tài liệu [1].</li> </ul>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
3	<p><b>Lesson 5: I'd like to check in</b></p> <p><b>Lesson 6:</b> <b>Here are some rules</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các cụm từ dùng trong lĩnh vực khách sạn, du lịch/ lễ tân.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các cụm từ cụm từ dùng trong lĩnh vực khách sạn, du lịch.</li> <li>- Đóng vai khách và nhân viên lễ tân khách sạn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, đặt vấn đề, phát vấn, trực quan, giảng giải nội dung bài học.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phát âm mẫu các từ vựng.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên nghe và nói sử dụng các từ vựng trong bài.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Liệt kê các từ vựng về chủ đề khách sạn, du lịch.</li> <li>+ Hoàn thành và thảo luận trang 12-15 tài liệu [1].</li> <li>+ Hoàn thành bài tập bài số 3 trang 24 TL [2].</li> </ul>	CDR1.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CĐR học phần
	5. Speak with confidence			
4	<p><b>Lesson 7:</b> <b>There are some problems</b></p> <p><b>Lesson 8:</b> <b>That would be great</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các từ và cụm từ về chủ đề nghề nghiệp, đồ đạc trong nhà riêng/ trong phòng khách sạn.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các các từ và cụm từ về chủ đề nghề nghiệp, đồ đạc trong nhà riêng/ trong phòng khách sạn.</li> <li>- Trình bày về sự cố cần giải quyết tại khách sạn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình; Dạy học dựa trên vấn đề; Trục quan kết hợp với phát vấn.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích cách dùng từ và cấu trúc trong bài.</li> <li>+ Nêu vấn đề, hướng dẫn sinh viên giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập cụ thể cho cá nhân, nhóm.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu các từ vựng và cấu trúc trong bài.</li> <li>+ Hoàn thành và thảo luận trang 16-19 tài liệu [1].</li> <li>+ Trình bày hiểu biết của bản thân về tín ngưỡng của địa phương mình.</li> <li>+ Hoàn thành bài số 4 trang 32 TL [2].</li> </ul>	CĐR1.2, CĐR2.1, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.
5	<p><b>Lesson 9: Do you know...?</b></p> <p><b>Lesson 10: Sorry. My mistake</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các từ và cụm từ chỉ địa danh, cách giao tiếp tại cửa hàng, siêu thị.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các từ và cụm từ chỉ địa danh, cách giao tiếp tại cửa hàng, siêu thị.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, giảng giải nội dung bài học.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giải thích các cấu trúc, các sử dụng thì tương lai.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p>	CĐR1.1, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3, CĐR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	3. Language booster 4. Pronunciation/ Listening 5. Speak with confidence		+ Liệt kê các từ vựng chỉ địa danh, cách giao tiếp tại cửa hàng, siêu thị. + Hoàn thành và thảo luận nội dung trang 22-25 tài liệu [1]. + Hoàn thành bài số 5 trang 40 TL [2].	
6	<b>Lesson 11: Can I please...?</b> <b>Lesson 12: I'm broken</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày về các từ vựng miêu tả nghề nghiệp, các tính từ chỉ trạng thái. - Hiểu và sử dụng thành thạo các từ vựng miêu tả miêu tả nghề nghiệp, các tính từ chỉ trạng thái. - Hội thoại về cách đưa ra lời đề nghị/ gợi ý và phản hồi. <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/              Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<b>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, giảng giải, chữa bài tập.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các từ vựng miêu tả nghề nghiệp, các tính từ chỉ trạng thái. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm. <b>- Sinh viên:</b> + Tìm hiểu về các từ vựng miêu tả miêu tả nghề nghiệp, các tính từ chỉ trạng thái. + Hoàn thành nội dung trang 26-29 tài liệu [1]. + Thực hiện thuyết trình theo nhóm về chủ đề bài học.	CDR2.1, CDR2.2, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
7	<b>Lesson 13:</b> <b>I used to play hopscotch</b> <b>Lesson 14:</b> <b>She said she was sorry</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày các từ vựng về chủ đề tuổi thơ, cách sử dụng thời quá khứ. - Hiểu và sử dụng thành thạo	4 (2LT,2KT)	<b>Thuyết trình, dạy học dựa trên vấn đề, phát vấn kết hợp với trực quan giảng giải nội dung bài học.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích cấu trúc câu, các từ vựng nói về thời thơ ấu. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	<p>các từ vựng nói về thời xa xưa, ngày thơ ấu.</p> <p>- Sử dụng tốt câu cảm thán và câu gián tiếp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol> <p><b>Mid- term test</b></p>		<p>+ Giao bài tập cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Chữa bài cho sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Nghiên cứu cấu trúc câu cảm thán, câu gián tiếp.</p> <p>+ Hoàn thành và thảo luận nội dung trang 32-35 tài liệu [1].</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi của giảng viên dựa vào gợi ý.</p> <p>+ Hoàn thành các bài tập unit 6 trang 48 TL [2].</p> <p>+ Thực hiện bốc thăm kiểm tra nói giữa học phần.</p>	
8	<p><b>Lesson 15:</b></p> <p><b>I read an unusual story</b></p> <p><b>Lesson 16:</b></p> <p><b>When did they release it?</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Trình bày từ vựng về chủ đề tin tức, sự kiện.</p> <p>- Hiểu và sử dụng thành thạo các từ về chủ đề tin tức, sự kiện thể thao, văn hóa.</p> <p>- Hội thoại sử dụng các từ về và cấu trúc nói về tin tức thời sự, sự kiện thể thao.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải bài học.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Giải thích các từ vựng liên quan đến tin tức, sự kiện.</p> <p>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</p> <p>+ Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân, các nhóm.</p> <p>+ Chữa bài cho sinh viên.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề tin tức, sự kiện.</p> <p>+ Hoàn thành nội dung trang 36-39 trong TL [1].</p> <p>+ Trả lời câu hỏi dựa vào gợi ý của giảng viên.</p> <p>+ Thực hành thuyết minh về 1 sự kiện nào đó.</p> <p>+ Luyện nói theo bài tập bổ</p>	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
			trợ unit 6 trang 48 TL [2].	
9	<p><b>Lesson 17:</b> <b>You didn't know?</b></p> <p><b>Lesson 18:</b> <b>A good friend is loyal</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các từ vựng chỉ mối quan hệ bạn bè trong xã hội, các tính từ miêu tả bạn bè.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các từ vựng chỉ mối quan hệ bạn bè trong xã hội, các tính từ miêu tả bạn bè..</li> <li>- Trình bày cách miêu tả một người bạn.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải bài học.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các từ vựng mối quan hệ bạn bè trong xã hội, các tính từ miêu tả bạn bè.</li> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân, các nhóm.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề tình bạn.</li> <li>+ Hoàn thành các bài trang 42-45 trong TL [1].</li> <li>+ Luyện nói theo bài tập bổ trợ unit 7 trang 56 TL [2].</li> </ul>	CDR2.1, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
10	<p><b>Lesson 19: I could do that</b></p> <p><b>Lesson 20:</b> <b>I wish I'd remembered</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các động từ chỉ hoạt động.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo các động từ chỉ hoạt động.</li> <li>- Trình bày cách đưa ra lời nhận xét, cách thể hiện sự tiếc nuối/ hối tiếc.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<p><b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải ví dụ.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giải thích các từ vựng về các hoạt động.</li> <li>+ Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề.</li> <li>+ Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân.</li> <li>+ Chữa bài cho sinh viên.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm hiểu các từ vựng về chủ</li> </ul>	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	2. Conversation 3. Language booster 4. Pronunciation/ Listening 5. Speak with confidence		đề hoạt động hàng ngày. + Hoàn thành nội dung trang 46-49 trong TL [1]. + Luyện nói và làm bài tập bổ trợ unit 8 trang 64 TL [2].	
11	<b>Lesson 21: I'd rather not say</b> <b>Lesson 22:</b> <b>It could be an ad for</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày các từ chỉ trình độ, kinh nghiệm. - Hiểu và sử dụng thành thạo các từ dùng để miêu tả trình độ, kinh nghiệm. - Kể, tóm tắt về một nội dung quảng cáo sản phẩm. <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vocabulary</li> <li>Conversation</li> <li>Language booster</li> <li>Pronunciation/ Listening</li> <li>Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải ví dụ.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giải thích các từ vựng chỉ trình độ, kinh nghiệm. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân về một nội dung quảng cáo. <b>- Sinh viên:</b> + Tìm hiểu các từ vựng về chủ đề báo chí, tin tức, quảng cáo sản phẩm. + Hoàn thành các bài tập trang 52-55 trong TL [1]. + Luyện nói và làm bài tập bổ trợ unit 9 trang 72 TL [2].	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
12	<b>Lesson 23:</b> <b>The main reason is...</b> <b>Lesson 24:</b> <b>It needs a good location</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Trình bày các từ vựng hoặc cụm từ mô tả xu hướng/ chiến lược kinh doanh. - Hiểu và sử dụng thành thạo các từ vựng trong bài. - Giới thiệu về một xu thế/	2 (2LT,0TH)	<b>Thuyết trình; Phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải nội dung bài học.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Liệt kê các từ vựng hoặc cụm từ mô tả xu hướng/ chiến lược kinh doanh.. + Nêu vấn đề qua các ví dụ, hướng dẫn sinh viên phân tích, giải quyết vấn đề. + Giao bài tập thực hành nói cho cá nhân về chủ đề chiến	CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	chiến lược kinh doanh của 1 nhà hàng/ công ty. <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>		lược kinh doanh của một công ty/ nhà hàng. <b>- Sinh viên:</b> + Tra từ và lấy ví dụ cho từ vựng trước khi lên lớp. + Hoàn thành nội dung trang 56-59 tài liệu [1]. + Hoàn thành các bài tập trang 72 tài liệu [2] và luyện nói theo theo chủ đề.	
13	<b>Lesson 25:</b> <b>You're expected to...</b> <b>Lesson 26:</b> <b>What does is mean</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các từ vựng và cụm từ biểu đạt sự mong chờ, phỏng đoán.</li> <li>- Hiểu và sử dụng thành thạo một số cụm thành ngữ.</li> <li>- Trình bày những phong tục trong cuộc sống hàng ngày ở 1 số quốc gia.</li> </ul> <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vocabulary</li> <li>2. Conversation</li> <li>3. Language booster</li> <li>4. Pronunciation/ Listening</li> <li>5. Speak with confidence</li> </ol>	2 (2LT,0TH)	<b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải nội dung bài học.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giảng giải cách sử dụng các từ vựng và cụm từ biểu đạt sự mong chờ, phỏng đoán. + Lấy ví dụ giúp sinh viên nắm được từ vựng và lấy được ví dụ minh họa. <b>- Sinh viên:</b> + Tìm hiểu về những phong tục trong cuộc sống hàng ngày ở 1 số quốc gia. + Hoàn thành nội dung trang 62-65 tài liệu [1]. + Hoàn thành các bài tập Unit 10 trang 80 tài liệu [2].	CDR1.1, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3, CDR3.4.
14	<b>Lesson 27:</b> <b>What will happen if...?</b> <b>Lesson 28:</b> <b>It must have been...</b> <b>Mục tiêu bài:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các tính từ miêu tả</li> </ul>	2 (2LT,0TH)	<b>Thuyết trình, phát vấn kết hợp với trực quan, giảng giải ví dụ.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Giảng giải cách sử dụng các tính từ miêu tả niềm tin, tín	CDR1.2, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy-học	CDR học phần
	niềm tin, tín ngưỡng. - Hiểu và sử dụng thành thạo các tính từ miêu tả niềm tin, tín ngưỡng. - Chia sẻ một số tín ngưỡng, niềm tin ở 1 số địa phương. <b>Nội dung cụ thể:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Vocabulary</li> <li>Conversation</li> <li>Language booster</li> <li>Pronunciation/ Listening</li> <li>Speak with confidence</li> </ol>		ngưỡng ở 1 số khu vực. + Lấy ví dụ giúp sinh viên nắm được từ vựng và lấy được ví dụ minh họa. <b>- Sinh viên:</b> + Liệt kê các tính từ miêu tả tín ngưỡng. + Thực hành nói về niềm tin/ tín ngưỡng ở 1 số nơi. + Hoàn thành nội dung trang 66-69 tài liệu [1]. + Tham khảo bài số 11 trang 88 TL [2].	CDR3.3, CDR3.4.

Hải Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2022

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Đăng Tiến

TRƯỞNG BỘ MÔN



Trịnh Thị Chuyên